

Lào Cai, ngày 05 tháng 5 năm 2022

BẢN TIN SỐ 387

Về phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh ngày 05/5/2022

I. Công tác giám sát

1. Thông tin về ca mắc Covid-19

Tổng số F0 ghi nhận mới: **98** trường hợp (*giảm 04 trường hợp so với ngày 04/5/2022*). Trong đó:

- Thành phố Lào Cai: 34 trường hợp.
- Huyện Văn Bàn: 14 trường hợp.
- Huyện Bảo Yên: 13 trường hợp.
- Huyện Bảo Thắng: 11 trường hợp.
- Huyện Bát Xát: 10 trường hợp.
- Huyện Bắc Hà: 10 trường hợp.
- Huyện Mường Khương: 03 trường hợp.
- Huyện Si Ma Cai : 03 trường hợp.

2. Lũy kế bệnh nhân khỏi và đang điều trị: 180.191 bệnh nhân. Trong đó: 177.391 bệnh nhân đã điều trị khỏi; 2.800 bệnh nhân đang được cách ly, điều trị tại Lào Cai.

3. Công tác điều trị

3.1. Tổng số: 2.800 bệnh nhân. Trong đó:

- Điều trị tại bệnh viện tuyến tỉnh: 06 bệnh nhân.
- Điều trị tại bệnh viện tuyến huyện: 44 bệnh nhân.
- Điều trị tại nhà: 2.652 bệnh nhân (Thành phố Lào Cai: 917 bệnh nhân; Thị xã Sa Pa: 26 bệnh nhân; Huyện Bảo Thắng: 538 bệnh nhân; Huyện Bảo Yên: 467 bệnh nhân; Huyện Bắc Hà: 77 bệnh nhân; Huyện Bát Xát: 329 bệnh nhân; Huyện Si Ma Cai: 126 bệnh nhân; Huyện Mường Khương: 15 bệnh nhân; Huyện Văn Bàn: 157 bệnh nhân).

- Đang chờ đánh giá, sắp xếp điều kiện điều trị (*Cách ly tạm thời tại các huyện/thị xã/thành phố*): 98 trường hợp.

3.2. Tình trạng sức khỏe của các bệnh nhân

- Không có triệu chứng: 2.770 trường hợp.
- Có triệu chứng nhẹ: 17 trường hợp.

- Có triệu chứng vừa: 12 trường hợp.
- Có triệu chứng nặng: 01 trường hợp (bệnh nhân thở oxy mask, gọng kính).

4. Công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

4.1. Tổng số mũi tiêm được: 1.695.237 mũi tiêm

- Tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1: 20.488 người.
- Tiêm cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi:
 - + Mũi 1: 82.917 người (chiếm 99,50% dân số từ 12 đến dưới 18 tuổi).
 - + Mũi 2: 78.642 người (chiếm 94,37 % dân số từ 12 đến dưới 18 tuổi).
- Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên:
 - + Mũi 1: 480.001 người (chiếm 99,66% dân số 18 tuổi trở lên).
 - + Mũi 2: 475.887 người (chiếm 98,80% dân số 18 tuổi trở lên).
- Số người tiêm mũi 3: 557.302 người. Trong đó:
 - + Số người tiêm mũi bổ sung: 260.650 người.
 - + Số người tiêm mũi nhắc lại: 296.652 người.

4.2. Chi tiết số liệu tiêm chủng tại các địa phương

- Huyện Bảo Thắng

- + Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1: 2.982 người, đạt 19,46% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 5 đến dưới 12 tuổi tại huyện*).
- + Người từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: 9.786 người, đạt 99,41%; Mũi 2: 9.284 người, đạt 94,31% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 12 đến dưới 18 tuổi tại huyện*).
- + Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1: 72.500 người, đạt 99,43%; Mũi 2: 72.498 người, đạt 99,43% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 18 tuổi trở lên tại huyện*).
- + Người tiêm mũi bổ sung: 45.443 người; Mũi nhắc lại: 48.514 người.

- Huyện Bảo Yên

- + Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1: 1.645 người, đạt 13,14% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 5 đến dưới 12 tuổi tại huyện*).
- + Người từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: 9.622 người, đạt 99,91%; Mũi 2: 9.311 người, đạt 96,49% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 12 đến dưới 18 tuổi tại huyện*).
- + Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1: 53.627 người, đạt 99,53%; Mũi 2: 53.173 người, đạt 98,69% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 18 tuổi trở lên tại huyện*).
- + Người tiêm mũi bổ sung: 34.672 người; Mũi nhắc lại: 30.333 người.

- Huyện Bát Xát

- + Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1: 2.616 người, đạt 20,22% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 5 đến dưới 12 tuổi tại huyện*).

+ Người từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: 9.172 người, đạt 99,71%; Mũi 2: 8.787 người, đạt 95,52% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 12 đến dưới 18 tuổi tại huyện*).

+ Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1: 48.921 người, đạt 99,57%; Mũi 2: 48.405 người, đạt 98,52% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 18 tuổi trở lên tại huyện*).

+ Người tiêm mũi bổ sung: 32.052 người; Mũi nhắc lại: 33.353 người.

- Huyện Bắc Hà

+ Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1: 2.276 người, đạt 19,60% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 5 đến dưới 12 tuổi tại huyện*).

+ Người từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: 8.291 người, đạt 99,70%; Mũi 2: 7.729 người, đạt 92,94% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 12 đến dưới 18 tuổi tại huyện*).

+ Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1: 40.797 người, đạt 99,61 %; Mũi 2: 40.241 người, đạt 98,25% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 18 tuổi trở lên tại huyện*).

+ Người tiêm mũi bổ sung: 16.565 người; Mũi nhắc lại: 23.825 người.

- Huyện Mường Khương

+ Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1: 2.272 người, đạt 19,71% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 5 đến dưới 12 tuổi tại huyện*).

+ Người từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: 7.299 người, đạt 99,97%; Mũi 2: 6.865 người, đạt 94,03% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 12 đến dưới 18 tuổi tại huyện*).

+ Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1: 34.336 người, đạt 99,36%; Mũi 2: 34.189 người, đạt 98,94% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 18 tuổi trở lên tại huyện*).

+ Người tiêm mũi bổ sung: 21.470 người; Mũi nhắc lại: 17.302 người.

- Thị xã Sa Pa

+ Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1: 2.337 người, đạt 20,32% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 5 đến dưới 12 tuổi tại thị xã*).

+ Người từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: 9.431 người, đạt 97,54%; Mũi 2: 8.746 người, đạt 90,45% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 12 đến dưới 18 tuổi tại thị xã*).

+ Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1: 41.358 người đạt 99,07%; Mũi 2: 41.274 người, đạt 98,87% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 18 tuổi trở lên tại thị xã*).

+ Người tiêm mũi bổ sung: 16.858 người; Mũi nhắc lại: 26.406 người.

- Huyện Si Ma Cai

+ Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1: 1.335 người, đạt 20,05% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 5 đến dưới 12 tuổi tại huyện*).

+ Người từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: 4.969 người, đạt 100%; Mũi 2: 4.434 người, đạt 89,23% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 12 đến dưới 18 tuổi tại huyện*).

+ Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1: 20.288 người, đạt 100,00%; Mũi 2: 20.106 người, đạt 99,01% (*Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 18 tuổi trở lên tại huyện*).

+ Người tiêm mũi bổ sung: 9.270 người; Mũi nhắc lại: 10.666 người.

- Thành phố Lào Cai

+ Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1: 2.582 người, đạt 12,12% (Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 5 đến dưới 12 tuổi tại thành phố).

+ Người từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: 14.735 người, đạt 99,83%; Mũi 2: 14.597 người, đạt 98,91% (Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 12 đến dưới 18 tuổi tại thành phố).

+ Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1: 105.402 người, đạt 99,98%; Mũi 2: 105.138 người, đạt 99,73% (Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 18 tuổi trở lên tại thành phố).

+ Người tiêm mũi bổ sung: 46.633 người; Mũi nhắc lại: 75.461 người.

- Huyện Văn Bàn

+ Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1: 2.443 người, đạt 17,88% (Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 5 đến dưới 12 tuổi tại huyện).

+ Người từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: 9.612 người, đạt 99,85%; Mũi 2: 8.889 người, đạt 92,41% (Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 12 đến dưới 18 tuổi tại huyện).

+ Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1: 62.772 người, đạt 100%; Mũi 2: 60.863 người, đạt 96,96% (Tỷ lệ mũi tiêm/dân số từ 18 tuổi trở lên tại huyện).

+ Người tiêm mũi bổ sung: 37.687 người; Mũi nhắc lại: 30.610 người.

5. Đánh giá phân loại cấp độ dịch tại Lào Cai theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ; Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế

Cấp độ của xã/phường/thị trấn:

- Cấp độ 1: 146/152 xã/phường/thị trấn.
- Cấp độ 2: 06/152 xã/phường/thị trấn.
- Cấp độ 3: 0/152 xã/phường/thị trấn.
- Cấp độ 4: 0/152 xã/phường/thị trấn.

Chi tiết xem tại đường link:

<https://syt.laocai.gov.vn/1222/27362/74091/663392/tinh-hinh-dich-benh-do-virus-ncov/danh-gia-phan-loai-cap-do-dich-lao-cai-ngay-3-5-2022>

II. Khuyến cáo công tác phòng chống dịch

Lưu ý phòng dịch COVID-19 với hành khách đi phương tiện công cộng

1. Khi có một trong các biểu hiện sốt, ho, đau họng, khó thở nên hạn chế sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

2. Luôn sử dụng khẩu trang.

3. Che kín miệng, mũi bằng khăn giấy, khăn vải hoặc khuỷu tay khi ho, hắt hơi. Bỏ khăn giấy đã sử dụng vào túi đựng rác kín để vứt vào thùng rác đúng nơi quy định.

4. Thường xuyên rửa tay đúng cách bằng xà phòng (nếu có) hoặc bằng dung dịch sát khuẩn tay có chứa trên 60% nồng độ cồn đặc biệt sau khi: ho, hắt hơi; thải bỏ khăn giấy; rời khỏi phương tiện giao thông.

5. Không chạm tay vào mắt, mũi, miệng. Hạn chế ăn uống, nói chuyện ở trên phương tiện giao thông.

6. Không khạc nhổ trên phương tiện giao thông và nơi công cộng (Ga tàu, bến xe, sân bay, nhà ga,...).

7. Nếu thấy bản thân hoặc hành khách cùng đi có một trong các biểu hiện sốt, ho, khó thở nên thông báo ngay cho người quản lý phương tiện để có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Tránh tiếp xúc gần với người có biểu hiện ho hoặc sốt, khó thở đi cùng phương tiện giao thông.

8. Khi kết thúc chuyến đi, nếu có xuất hiện một trong các biểu hiện sốt, ho, đau họng, khó thở: Liên hệ đường dây nóng để được tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến phương tiện giao thông bạn đã đi. Đến cơ sở y tế để khám, điều trị kịp thời./.

THÔNG TIN CẦN BIẾT

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng, chống Covid-19 tại Việt Nam:

<https://covid19.ncsc.gov.vn/dulieu/>

2. Bản đồ thông tin dịch tễ COVID-19: <http://covidmap.laocai.gov.vn/>

3. Hệ thống kết nối thông tin chăm sóc sức khỏe F0 tại nhà tỉnh Lào Cai:

<https://chamsocsuckhoe.laocai.gov.vn/>

4. Đường dây nóng hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19:

- Sở Y tế tỉnh Lào Cai: **0969.841.414.**

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lào Cai: **0822.188.137.**

- Bộ Y tế: **1900.9095.**

5. Đường dây nóng tiếp nhận và hỗ trợ giải quyết khó khăn của người dân: **0363.111.558.**

6. Đường dây nóng hỗ trợ ứng dụng Công nghệ trong phòng, chống dịch Covid-19: **0214.3822.999;0969.666.239.**

7. Tài liệu tham khảo:

- Hướng dẫn khai báo và chăm sóc sức khỏe F0 tại nhà:

[Hướng dẫn khai báo sức khỏe F0 tại nhà & tại cơ sở thu dung, điều trị | Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai \(laocaitv.vn\)](#)

- Hướng dẫn điều trị, chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người mắc Covid-19 theo đường link sau:

<https://stttt.laocai.gov.vn/1229/27531/73015/651810/phong-chong-dich-benh-virus-corona/tai-lieu-tuyen-truyen-huong-dan-dieu-tri-cham-soc-suc-khoe-tai-nha-cho-nguoi-mac-covid-19>

- Videoclip Hướng dẫn phục hồi chức năng cho người nhiễm Covid-19 không triệu chứng, thể nhẹ và sau điều trị theo đường link sau:

<https://drive.google.com/file/d/1Csgqvjng8Vkn2PobPg55pe-Q42s12fNM/view>

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, TTBCXB.

TRƯỞNG TIỂU BAN

**GIÁM ĐỐC
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Vũ Hùng Dũng**